

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đình Công;

Bà Nguyễn Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Mạnh T.** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1998 tại huyện T, tỉnh P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, xã Đ, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình Q, sinh năm 1978; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 2018 và con bé sinh năm 2020; tiền án: Có 01 Tiền án: Tại Bản án số 42/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù; tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa trong một vụ án khác, có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Văn A, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2024).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phùng Thị X, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2024);

2. Chị Đoàn Việt C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2024);

3. Ông Đỗ Đình Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu M, xã Đ, huyện T, tỉnh P, có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/3/2024).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu M, xã H, huyện T, tỉnh P, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu M, xã H, huyện T, tỉnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội facebook, Đỗ Mạnh T biết Dương Văn A đang có nhu cầu muốn mua ngô với số lượng lớn, nên Đỗ Mạnh T đã tìm kiếm thông tin trên mạng Iternet và biết chị Nguyễn Thị N, trú tại thôn Thâm L, xã H, huyện T, tỉnh L đang giao bán ngô hạt.

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 19 tháng 8 năm 2023, T liên hệ với Dương Văn A nói là có một số lượng ngô hạt ở huyện Tràng Định đang cần bán. Do nhu cầu cần mua nên ngày hôm sau, Dương Văn A điện thoại lại cho T nói cần mua 07 tấn với giá thỏa thuận là 6.800đồng/kg. Sau khi thống nhất được với Dương Văn A, Đỗ Mạnh T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị N hỏi mua 07 tấn ngô hạt với giá 6.800đồng/kg. Thỏa thuận xong, T yêu cầu N gửi hình ảnh, vị trí kho hàng của N qua Zalo, rồi T liền sao chép gửi cho Dương Văn A đồng thời bảo Dương Văn A khi nhận hàng xong thì không thanh toán bằng tiền mặt, mà phải thanh toán tiền qua tài khoản số 19036021526016 của ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Hồng N1.

Sau khi nhận được vị trí, địa điểm bán ngô do T gửi, Dương Văn A điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát: 28C-031.82 cùng vợ là Phùng Thị X và con trai là Dương Thiên B, đi từ huyện Bắc Sơn sang huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để mua ngô hạt. Khi đi đến đèo Khau Hương, xã Đề Thám, huyện Tràng Định thì T gọi điện thoại nói với Dương Văn A là có việc đột xuất không có mặt ở kho hàng, việc mua bán đã giao cho chị gái đợi sẵn ở kho hàng và gửi số điện thoại của N cho Dương Văn A. Sau đó, T lại liên lạc cho N qua Zalo hẹn 16 giờ, ngày 20/8/2023 có lái xe đến bốc ngô hạt với giá 7.300đồng/kg và yêu cầu N

thanh toán qua tài khoản ngân hàng đồng thời dặn N không được nhận tiền trực tiếp với lái xe vì sẽ làm lộ giá.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Dương Văn A điều khiển xe ô tô đến kho hàng tại thôn Pò Bó, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định theo đúng vị trí T đã gửi thì gặp Nguyễn Thị N, N dẫn Dương Văn A đến kho hàng của Đoàn Việt C để xem ngô. Thấy ngô đẹp, đạt chất lượng, Dương Văn A đồng ý mua và cân được 7.083kg ngô hạt, với số tiền là 48.164.000 đồng, khi Dương Văn A thanh toán tiền cho N thì N nói không nhận tiền mặt mà bảo Dương Văn A chuyển tiền vào tài khoản của T. Do tài khoản của Dương Văn A không đủ tiền nên Dương Văn A đã chuyển số tiền 35.000.000 đồng từ tài khoản Văn Anh đến số tài khoản: 19036021526016 do T đã cung cấp trước đó, số tiền còn lại 13.164.000 đồng thì thanh toán bằng tiền mặt cho N. Sau khi Dương Văn A chuyển tiền xong, N không thấy T chuyển lại tiền vào tài khoản cho mình nên N đã gọi điện và nhắn tin zalo cho T, nhưng T không chuyển khoản lại số tiền 35.000.000 đồng, quanh co để lừa dối N. Do không nhận được đủ tiền thanh toán nên N không cho Dương Văn A chở ngô ra khỏi kho. Nghi ngờ, T và N thông đồng chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng nên Dương Văn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Trảng Định để trình báo làm rõ xử lý vụ việc.

Triệu tập Nguyễn Thị Hồng N1, N1 khai nhận: Do được T nhờ tài khoản để nhận số tiền 35.000.000 đồng của Dương Văn A chuyển đến, N1 đã chuyển lại số tiền trên cho T qua số tài khoản 2717205180839 của ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Mạnh T.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Mạnh T không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Đỗ Mạnh T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng của bị hại Dương Văn A.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSTĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 truy tố bị cáo Đỗ Mạnh T, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại là 35.000.000 đồng, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng:

Không có vật chứng để xem xét giải quyết. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội, đi làm có thêm thu nhập trả lại tiền cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Dương Văn A, chị Phùng Thị X chị Đoàn Việt C, anh Nguyễn Duy H1, chị Nguyễn Thị Hồng N1, chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người có tên trên vì đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điều 292; điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Đỗ Mạnh T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Dương Văn A số tiền 35.000.000 đồng, như vậy Đỗ Mạnh T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, do đã bị kết án.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xem xét giải quyết.

[11] Đối với Nguyễn Thị Hồng N1 là người cho Đỗ Mạnh T mượn số tài khoản để nhận tiền của Dương Văn A, sau đó T đã nhờ N1 chuyển lại số tiền để chiếm đoạt. Xét thấy N1 không biết T mượn số tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội và bản thân N1 cũng không được hưởng lợi gì. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[12] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; bị hại; NCQL & NVLQ;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình